

Số: **442** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **04** tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghệ cao - VITC tại Văn bản số 2607/2025/VITC-PTDA ngày 26/7/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 104/TTr-SNNMT ngày 01/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công nghệ cao - VITC (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND phường Bách Quang và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. 

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Sở Xây dựng;
 - UBND phường Bách Quang;
 - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghệ cao - VITC;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN&XD. 
- Manhpn/8/2025 - MC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang
(Kèm theo Quyết định số *14* /QĐ-UBND ngày *04* tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang.
- Địa điểm thực hiện: Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công nghệ cao - VITC.

1.2. Phạm vi, quy mô

Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội theo quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư đã được phê duyệt và hồ sơ dự án trên diện tích 56.817,89m² với quy mô dân số khoảng 1.774 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Hạng mục san nền, tường chắn: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 56.817,89m², cao độ san nền thấp nhất là +22,96m, cao nhất là +24,80m (cao độ hiện trạng từ +21,59m đến +24,80m), độ dốc san nền $\geq 0,3\%$. Thiết kế tường chắn taluy bằng đá hộc giáp ranh giới phía Bắc của dự án dài 271m, phía Đông dự án dài 346m và tường chắn taluy phía Tây dự án bằng đá hộc với chiều dài 194m, bằng gạch xây xi măng M75 dài 115m.

- Hạng mục các công trình kiến trúc:

+ Xây hoàn thiện 260 căn nhà liền kề tại các lô LK1 - LK24, diện tích đất xây dựng là 13.954,74m², diện tích sàn xây dựng 34.886,84m² và cao 2,5 tầng.

+ Xây hoàn thiện nhà ở chung cư gồm 203 căn hộ, diện tích đất xây dựng là 2.218m², 5 tầng, diện tích sàn xây dựng phần nổi 10.318m², bố trí 1 tầng hầm diện tích 2.143,6m².

+ Xây hoàn thiện hạng mục trường mầm non, diện tích xây dựng là 411,7m², diện tích sàn xây dựng là 1.121,7m², 3 tầng.

+ Xây hoàn thiện hạng mục nhà văn hóa, diện tích đất xây dựng 200,1m², diện tích sàn xây dựng 200,1m², 1 tầng.

+ Xây hoàn thiện công trình thương mại dịch vụ, diện tích đất xây dựng 355,71m², diện tích sàn xây dựng 1.778,55m², 5 tầng.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh:

+ Hệ thống giao thông gồm các tuyến đường có lộ giới 27m, 20,5m, 16,5m, tuyến đường nội bộ 13m với tổng chiều dài 2.322m.

+ Hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối và tuyến ống dịch vụ với tổng chiều dài khoảng 2.778m, bố trí 10 trụ cứu hỏa trên mạng lưới.

+ Hệ thống cấp điện gồm 02 trạm biến áp (TBA), trong đó: 1 TBA 320kVA cấp điện cho khu nhà ở xã hội cao tầng và 1 TBA 560kVA cấp điện cho toàn khu còn lại của dự án và hệ thống đường dây với tổng chiều dài 1.174m.

+ Tổng diện tích cây xanh khoảng 3.198,58m².

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án bằng cống BTCT D600, D800, D1000, D1250, D1500, D1800 có tổng chiều dài khoảng 2.732m, bố trí 137 hố ga; bố trí 01 cửa thu nước bề mặt cho lưu vực phía Tây Bắc (diện tích khoảng 2,09ha) kết hợp hoàn trả nương thủy lợi hiện trạng chạy từ phía Bắc sang phía Tây của dự án bằng tuyến cống hộp B800 dài khoảng 180m; bố trí 01 cửa thu nước bề mặt D800 cho lưu vực phía Đông Bắc (khoảng 2,57ha) kết nối vào hệ thống thoát nước mưa dự án. Toàn bộ nước mưa của dự án sau khi được thu gom, thoát về phía Nam đầu nối vào cống chờ D1000 của Khu đô thị Cầu Trúc tại 01 điểm đầu nối có toạ độ: X = 2376689,67; Y = 432943,86 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰).

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng cống BTCT D300 với tổng chiều dài khoảng 1.765m, bố trí 102 hố ga lắng cặn và xây dựng 01 trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung công suất 270m³/ngày.đêm tại lô đất HTKT diện tích 169,54m², có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi; nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,0) áp dụng đến hết ngày 31/12/2031 và QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, Cột A, F <2000) áp dụng từ ngày 01/01/2032; nước thải sau xử lý chảy ra hệ thống thoát nước thải bằng cống BTCT D300 tách riêng với hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dự án, sau đó đầu nối vào cống chờ của Khu đô thị Cầu Trúc tại 01 điểm đầu nối có toạ độ: X = 2376689,67; Y = 432943,86 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰), sau đó thoát ra ngòi Cầu Gáo, cuối cùng nhập vào Sông Cầu; bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng ≥ 10m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 15m theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

Ngoài ra, dự án còn xây dựng tuyến cống chờ thoát nước thải D500 chạy dọc ranh giới phía Đông với chiều dài khoảng 170m theo quy hoạch chi tiết 1/500 và quy hoạch phân khu (là tuyến cống chờ thoát nước thải theo quy hoạch, tuy nhiên dự án không sử dụng tuyến cống này để thu gom, thoát nước thải trong phạm vi dự án).

+ Bố trí 01 điểm tập kết rác thải có diện tích 40m² cạnh trạm XLNT, có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường ≥ 20m.

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án giữ lại để đầu tư kinh doanh với hạng mục nhà ở xã hội liền kề, chung cư, công trình dịch vụ thương mại, trường mầm non. Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các công trình đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án theo quy hoạch được phê duyệt và đất tái định cư.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng trên diện tích 56.817,89m²; thu hồi đất của khoảng 40 hộ dân; phá dỡ công trình nhà ở của 4 hộ dân thuộc diện di dời, phá dỡ khoảng 220m đường bê tông dân sinh hiện trạng.

- Hoạt động di chuyển, hạ ngầm tuyến đường dây điện đi nổi trung thế hiện trạng 10kV có chiều dài khoảng 680m bằng hạ ngầm tuyến cáp điện 35kV và tuyến đường dây đi nổi hạ thế hiện trạng 220V có chiều dài 220m hạ ngầm bằng tuyến cáp điện 220V trong phạm vi dự án.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 56.817,89m², hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất đào cấp II, đất bóc tầng đất mặt.

+ Hoạt động vận chuyển vật liệu, chất thải phá dỡ công trình ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển đất đào đắp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

+ Hoạt động của khu nhà ở xã hội khi đi vào hoạt động.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 5,2ha là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác, đất ở của 44 hộ dân, trong đó có 4 hộ có công trình nhà ở, 40 hộ mất đất trồng lúa.

- Hoạt động nắn chỉnh, hoàn trả các tuyến kênh mương thủy lợi có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Hoạt động di chuyển, hạ ngầm tuyến đường điện 10kV, 220V chạy qua dự án có nguy cơ gây mất điện cục bộ hoặc nguy cơ gây mất an toàn.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất đào cấp II, vật liệu phá dỡ công trình, đường giao thông dân sinh, bùn bể phốt của nhà dân hiện trạng, phát sinh thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đắp nền phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển, phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn... tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ, tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án, các tuyến kênh mương hiện trạng khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, nắn chỉnh, hoàn trả kênh hiện trạng hoặc do trượt sụt đất, vật liệu thi công xuống kênh mương hiện trạng; nguy cơ bồi lấp, rơi vãi vật liệu ảnh hưởng đến tuyến kênh Núi Cốc giáp ranh giới dự án ở phía Đông.

+ Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng cản trở đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng.

- Dự án đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không có phương án quản lý, thu gom và xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 2,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải từ rửa bánh xe khoảng 1,6 m³/ngày (được sử dụng tuần hoàn); thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt của dân cư sinh sống và khu kinh doanh dịch vụ thương mại, trường mầm non phát sinh từ dự án đã tính hệ số dự phòng khoảng 269 m³/ngày.đêm, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, chất thải bỏ,... ảnh hưởng đến các đối tượng và môi trường xung quanh; thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu do hoạt động giao thông nội bộ, thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO,...; mùi hôi phát sinh từ trạm XLNT và khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, thành phần chủ yếu là khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng:
 - + Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả và cây lâu năm trong phạm vi dự án; đất bóc tầng đất mặt khoảng $10.479,4\text{m}^3$, đất đào cấp II khoảng $24.748,6\text{m}^3$.
 - + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 15kg/ngày , thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp,...
 - + Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ khoảng $12,6$ tấn (bình quân khoảng $0,018$ tấn/ngày;) chất thải, vật liệu phá dỡ công trình (nhà dân, đường bê tông, kênh mương,...) chủ yếu là bê tông, gạch vỡ khoảng 1.360 tấn; bùn bể phốt từ phá dỡ các nhà dân hiện trạng khoảng 50m^3 .
 - + Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 523kg ; thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vãi tách dầu, ắc quy, pin,...
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:
 - + Chất thải rắn sinh hoạt thông thường từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân của dự án và hoạt động công cộng dịch vụ phát sinh khoảng 2.306 kg/ngày; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, chai lọ đựng thực phẩm, túi nilon,...
 - + Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình và khu dịch vụ công cộng, thương mại, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.
 - + Bùn thải từ trạm XLNT tập trung khoảng 31 tấn/năm.
 - + Chất thải nguy hại chủ yếu pin, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu phát sinh khoảng 627 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất và nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện dự án.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị của trạm XLNT, hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT, phương tiện giao thông ra vào dự án và hoạt động vui chơi giải trí khu thương mại.

3.4. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công xây dựng:
 - + Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân do thu hồi đất canh tác nông nghiệp, thu hồi nhà ở.

+ Hoạt động nắn chỉnh, hoàn trả các tuyến kênh mương thủy lợi có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Hoạt động di chuyển, hạ ngầm tuyến đường điện 10kV, 220V chạy qua dự án có nguy cơ gây mất điện cục bộ hoặc nguy cơ gây mất an toàn.

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt khoảng $10.479,4\text{m}^3$, đất đào cấp II khoảng $24.748,6\text{m}^3$.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ, bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án, các tuyến kênh mương hiện trạng khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, nắn chỉnh, hoàn trả kênh hiện trạng hoặc do trượt sụt đất, vật liệu thi công xuống kênh mương hiện trạng; nguy cơ bồi lấp, rơi vãi vật liệu ảnh hưởng đến tuyến kênh Núi Cốc giáp ranh giới dự án ở phía Đông.

+ Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển, phá dỡ đường bê tông dân sinh.

+ Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng gây bồi lấp các dòng chảy tự nhiên hoặc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực xung quanh dự án.

+ Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ nếu hệ thống thoát nước của khu vực bị tắc hoặc không đảm bảo đáp ứng việc tiêu thoát nước.

+ Sự cố trạm XLNT, sự cố hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT.

+ Nguy cơ trượt sụt tường chắn đất gây trượt sụt đất, ảnh hưởng đến các công trình của dự án, các công trình và diện tích đất nông nghiệp của Nhân dân xung quanh và khả năng tiêu thoát nước tại khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Bố trí 03 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí 01 cầu rửa bánh xe và 01 hố lắng nước rửa bánh xe dung tích khoảng 10m^3 để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, có đệm thấm hút dầu; nước sau khi lắng được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý theo chất thải nguy hại.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 15\text{m}$ theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành trạm XLNT công suất $270\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao công trình của dự án cho đơn vị chức năng quản lý, vận hành.

+ Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành thường xuyên, đúng quy trình công nghệ trạm XLNT đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại, thiết bị tách mỡ $\rightarrow$ Hệ thống cống D300 $\rightarrow$ Bể gom $\rightarrow$ Bể lắng cát $\rightarrow$ Bể điều hòa $\rightarrow$ 02 đơn nguyên [Bể thiếu khí $\rightarrow$ Bể hiếu khí] $\rightarrow$ Bể lắng $\rightarrow$ Bể trung gian $\rightarrow$ Bồn lọc $\rightarrow$ Bể khử trùng $\rightarrow$ Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,0) đến ngày 31/12/2031, áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000, cột A) từ ngày 01/01/2032. Nước thải sau xử lý chảy ra hệ thống thoát nước thải bằng cống D300 tách riêng với hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dự án, sau đó đầu nối vào cống chờ D1000 của Khu đô thị Cầu Trúc tại 01 điểm đầu nối có toạ độ: X = 2376689,67; Y = 432943,86 (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiều 3°), sau đó thoát ra ngòi Cầu Gáo, cuối cùng nhập vào Sông Cầu.

Bố trí 01 bể chứa bùn 28m^3 , bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Hoá chất sử dụng cho trạm XLNT: Mật rỉ đường khoảng $24,3\text{kg}/\text{tháng}$, hoá chất khử trùng Clorine khoảng $40,5\text{kg}/\text{tháng}$, vi sinh bổ sung khoảng $16,2\text{kg}/\text{tháng}$.

+ Máy móc, thiết bị chính của trạm XLNT:

TT	Danh mục máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Tại bể gom:		
-	Bơm chìm nước thải $15\text{-}20\text{ m}^3/\text{giờ}$ (1,5kW)	Cái	02
2	Bể lắng cát		
-	Bơm chìm hút bùn cặn $15\text{-}20\text{ m}^3/\text{giờ}$ (1,5kW)	Cái	01
3	Tại bể điều hòa:		
-	Bơm chìm nước thải $15\text{-}20\text{ m}^3/\text{giờ}$ (1,5kW)	Cái	02

-	Hệ thống phân phối khí (Đĩa phân phối khí màng EPDM)	Cái	50
4	Bể thiếu khí:		
-	Bơm định lượng hóa chất 100 lít/giờ (0,3kw)	Cái	02
-	Máy khuấy bồn dinh dưỡng (0,4kW)	Cái	01
-	Máy khuấy chìm 6m ³ /phút (1,5kw)	Cái	02
5	Bể hiếu khí:		
-	Hệ phân phối khí (đĩa phân phối khí màng EPDM)	Cái	60
-	Bơm tuần hoàn 15-20 m ³ /giờ (1,5kW)	Cái	02
-	Đệm vi sinh dạng cầu	m ³	15
6	Bể lắng:		
-	Bơm bùn bể lắng 6-12 m ³ /giờ (0,75kW)	Cái	02
7	Bể trung gian:		
-	Bơm lọc 50 m ³ /giờ (5,5kW)	Cái	02
8	Bồn lọc:		
-	Bồn lọc thép sơn EPOXY	Cái	02
9	Bể khử trùng:		
-	Bơm khử trùng 15-20 m ³ /giờ (1,5kw)	Cái	01

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của trạm XLNT: Lắp đặt các ống thu khí uPVC D110 tại bể gom, bể lắng cát, bể điều hòa, bể tách cặn, bể thiếu khí, bể hiếu khí 1, bể hiếu khí 2, bể lắng, bể khử trùng và bể chứa bùn → 01 quạt hút 3.000 m³/h → 01 tháp hấp thụ bằng NaOH → Ống thoát khí cao khoảng 3,3m (tính từ mặt đất).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động. Giám sát định kỳ trạm XLNT tập trung, đảm bảo nước thải xử lý đạt quy chuẩn: Áp dụng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0) đến ngày 31/12/2031; áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000, cột A) từ ngày 01/01/2032.

+ Bố trí vị trí của xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

+ Bố trí các thiết bị trong trạm XLNT đảm bảo việc vận hành luân phiên, liên tục; bố trí bể thiếu khí, hiếu khí của trạm XLNT gồm 02 nguyên đơn để đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của trạm XLNT; duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo trạm XLNT luôn vận hành bình thường; thực hiện ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

+ Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất đắp nền khi tham gia giao thông; đơn vị thi công sẽ thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và bố trí xe phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án và trên công trường thi công.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Đơn vị quản lý, vận hành duy trì biện pháp giảm thiểu như vận hành hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lâu năm để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

+ Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện trạng, hút bùn bể phốt của nhà dân hiện trạng và chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường tại khu vực lán trại công nhân; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu lưu giữ tạm thời khoảng 10m² (dạng nhà container) và hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Chủ dự án trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy tại dọc các tuyến đường nội bộ của dự án để hộ dân, trung tâm thương mại, dịch vụ, công cộng tự phân loại chất thải phát sinh; bố trí khu tập kết có diện tích 40m², có nền gia cố bê tông chống thấm, có mái che đặt cạnh khu vực trạm XLNT tập trung; bàn giao thiết bị cùng với bàn giao hạ tầng khu nhà ở cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

+ Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tự thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt công kênh.

+ Đơn vị được giao tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chịu trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường tại các tuyến đường nội bộ của khu nhà ở; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt công kênh của các hộ dân có nhu cầu theo đúng quy định về điểm tập kết rác thải của dự án. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

+ Chất thải nguy hại phát sinh, yêu cầu các hộ gia đình, tổ chức phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của địa phương.

+ Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm: Vận hành, ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng định kỳ thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ trạm XLNT để xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đời sống của Nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Chủ dự án xây dựng nội quy hoạt động của trung tâm thương mại dịch vụ, trong đó có quy định về đảm bảo tiếng ồn và thời gian được phép hoạt động của các thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh; tổ chức điều hành trung tâm thương mại dịch vụ hoạt động theo nội quy được phê duyệt.

+ Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của trạm XLNT đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Kể từ ngày 01/01/2027, tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật.

- Tận dụng toàn bộ khoảng 24.748,6m³ đất đào đất cấp II để san mặt bằng trong phạm vi dự án; tận dụng đất bóc tầng đất mặt khoảng 5.079m³ để sử dụng trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, còn lại khoảng 5.400m³ được vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án phục vụ cải tạo đất, trồng cây cho các hộ dân thuộc phường Bách Quang theo Biên bản làm việc ngày 19/6/2025, được UBND phường Bách Quang xác nhận; quá trình tập kết, sử dụng phải tuân thủ đầy đủ quy định đối với việc bảo vệ tầng đất mặt theo quy định, không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và đảm bảo nước tưới:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Thi công tường chắn giáp ranh giới phía Bắc, phía Tây và phía Đông dự án theo thiết kế; tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống kênh mương tưới tiêu nội đồng xung quanh và tuyến kênh Núi Cốc tiếp giáp dự án; tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn hành lang kênh Núi Cốc.

+ Nắn chỉnh, hoàn trả các tuyến kênh tưới tiêu qua dự án hoàn thành trước khi phá dỡ kênh hiện trạng, đảm bảo không làm gián đoạn việc cấp nước tưới và không làm ảnh hưởng đến chức năng tiêu thoát nước.

+ Bố trí 01 cửa thu nước để thu nước bề mặt cho lưu vực lân cận phía Tây Bắc vào rãnh B800 hoàn trả kênh mương thủy lợi kết hợp thoát nước địa hình và bố trí 1 cửa thu để thu nước bề mặt cho lưu vực phía Đông Bắc kết nối với hệ thống thoát nước mưa của dự án chạy dọc phía Đông nhằm đảm bảo tiêu thoát nước địa hình qua khu vực dự án, không để xảy ra ngập úng cục bộ tại khu vực.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Đối với vấn đề giao thông: Thi công tuyến đường mới của dự án kết nối với tuyến đường hiện trạng để đảm bảo giao thông thông suốt cho người dân trước khi phá dỡ tuyến đường bê tông dân sinh đi qua dự án. Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Phối hợp các đơn vị quản lý điện lực lập phương án thiết kế, tổ chức tháo dỡ cột điện và đường dây điện 10kV, 220V bàn giao cho đơn vị điện lực; tiến hành nắn chỉnh, hạ ngầm các tuyến đường điện theo thiết kế và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn điện.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống xử lý nước thải; các bể xử lý sinh học được bố trí 02 nguyên đơn.

- Đơn vị được giao quản lý khu nhà ở, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Biện pháp ứng phó sự cố trạm XLNT:

(1) Đối với sự cố non tải: Bố trí thiết bị của trạm XLNT đảm bảo việc vận hành luân phiên, liên tục và bố trí bể thiếu khí, hiếu khí của trạm XLNT gồm 02 nguyên đơn hoạt động độc lập, liên tục để phục vụ cho việc vận hành khi lưu lượng đầu vào linh hoạt (trường hợp lưu lượng nước thải $\leq 50\%$ công suất khóa van đầu vào của 01 nguyên đơn và chạy 1 nguyên đơn, lưu lượng nước thải $>50\%$ công suất chạy toàn bộ các công trình của trạm).

(2) Đối với sự cố quá tải: Thiết kế trạm XLNT đã tính toán đến hệ số an toàn $k = 1,2$, bể điều hoà lưu chứa được khoảng 25,6 giờ; thực hiện duy trì vận hành toàn bộ các đơn nguyên của trạm XLNT.

(3) Đối với sự cố tắc, rò rỉ đường ống: Kịp thời sửa chữa, thay thế các đoạn đường ống bị tắc, bị rò rỉ đảm bảo trạm XLNT hoạt động liên tục.

(4) Đối với sự cố nước thải không đạt yêu cầu: Khóa van xả nước thải sau xử lý ra hệ thống thoát nước; bể điều hoà của trạm XLNT được thiết kế với dung tích là $288m^3$ đảm bảo khả năng chứa nước thải trong trường hợp trạm XLNT gặp sự cố (thời gian lưu 25,6 giờ); nước thải được bơm ngược trở lại để tiếp tục được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Duy trì kiểm tra các hòng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

+ Thường xuyên theo dõi, giám sát, phát hiện sớm các nguy cơ trượt sạt tường chắn đất để kịp thời khắc phục nhằm hạn chế các nguy cơ gây trượt sạt kè làm trượt sạt đất hạn chế ảnh hưởng đến các công trình của dự án, các công trình và diện tích đất nông nghiệp của Nhân dân xung quanh và khả năng tiêu thoát nước tại khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Giai đoạn hoạt động

- Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo Luật Đất đai, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được tập kết khối lượng đất bóc dư thừa ra khỏi phạm vi dự án tại địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư, các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án; báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định đối với các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, $K=1,0$); Áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, Bảng 1, lưu lượng $F \leq 2000m^3/ngày$) kể từ ngày 01/01/2032; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Xây dựng hoàn trả các công trình hạ tầng hiện trạng (mương tưới tiêu hiện trạng, đường dân sinh, tuyến đường điện hiện trạng...) trước khi di chuyển, phá dỡ để thực hiện dự án đảm bảo không gây ngập úng cục bộ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của Nhân dân xung quanh, không ảnh hưởng đến giao thông đi lại, cấp điện của người dân.

- Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, chất thải xây dựng xuống kênh mương thủy lợi làm cản trở dòng chảy, làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, thoát nước địa hình và ảnh hưởng đến cấp nước tưới; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng; tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn hành lang kênh Núi Cốc, tuyệt đối không để rơi vãi vật liệu, chất thải xuống kênh Núi Cốc.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về phương án thoát nước và xử lý nước thải tại Văn bản số 241/SXD-QLCHĐXD ngày 11/7/2025 của Sở Xây dựng, Văn bản số 281/UBND-KTHT&ĐT ngày 24/7/2025 của UBND phường Bách Quang và Văn bản số 32/CV-NHM ngày 15/7/2025 của Công ty Cổ phần NHM Sông Công.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và bồi thường, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu nhà ở xã hội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với hệ thống xử lý nước thải (như trang bị công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố; vận hành hệ thống theo đúng quy trình thiết kế; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống; khi xảy ra sự cố thu gom về công trình, thiết bị lưu chứa, sau khi khắc phục sự cố thu gom nước thải về hệ thống xử lý...); xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án.

- Lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu nhà ở cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu nhà ở, khi bàn giao khu nhà ở cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.